

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu: Thi công xây lắp với khối lượng như sau:

– Công trình: Sửa chữa lưới trung hạ áp khu vực xã Thủ Thừa, xã Mỹ Thạnh.

* Tổng khối lượng đường dây trung áp sửa chữa: 8.867,9 mét.

+ Cáp ACXH24kV - 150mm²: 26.527,8 mét.

+ Cáp AC - 150mm²: 608 mét.

+ Trụ BTLT 14m ghép: 02 trụ.

+ Trụ BTLT 14m đơn: 22 trụ.

– Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp khu vực xã Vĩnh Công, Tầm Vu, Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh.

* Tổng chiều dài đường dây hạ áp sửa chữa: 1.660,3 mét.

Khối lượng chính cho công tác sửa chữa gồm có:

+ Cáp LV-ABC 4x70mm²: 1.693 mét.

+ Bộ tiếp địa lắp lại hạ áp: 08 bộ.

- Khối lượng vật tư thu hồi chính gồm có:

+ Cáp nhôm AV.70mm²: 6.641,2 mét.

+ Cáp thép tiếp địa (cáp 3/8): 12 kg.

+ Phụ kiện: 01 trọn bộ.

– Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo, NR Chợ Tảo - Bình Trinh; khu vực xã Tân Trụ, xã Nhứt Tảo và xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.

* Tổng khối lượng đường dây trung áp sửa chữa: 8.867,9 mét.

+ Cáp ACXH24kV - 150mm²: 26.527,8 mét.

+ Cáp AC - 150mm²: 608 mét.

+ Trụ BTLT 14m ghép: 02 trụ.

+ Trụ BTLT 14m đơn: 22 trụ.

– Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Bình Hòa - Nhứt Ninh, NR Nhứt Ninh, khu vực xã Tân Bình và xã Vàm Cỏ; tỉnh Tây Ninh.

* Tổng khối lượng đường dây trung áp sửa chữa: 11.459,3 mét.

Khối lượng chính cho công tác sửa chữa gồm có:

• Cáp ACXH24kV - 150mm²: 35.065,5 mét.

• Trụ BTLT 14m đơn: 36 trụ.

2. Thời hạn hoàn thành: thời gian thực hiện gói thầu là **120 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Nêu yêu cầu về thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành công trình là **120**

ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình (trong đó bao gồm ngày nghỉ cuối tuần và nghỉ lễ theo qui định).

Trường hợp ngoài yêu cầu thời hạn hoàn thành cho toàn bộ công trình còn có yêu cầu tiến độ hoàn thành cho từng hạng mục công trình thì lập bảng yêu cầu tiến độ hoàn thành.

STT	Hạng mục công trình	Ngày bắt đầu	Ngày hoàn thành
1	Sửa chữa lưới trung hạ áp khu vực xã Thủ Thừa, xã Mỹ Thạnh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
2	Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp khu vực xã Vĩnh Công, Tầm Vu, Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
3	Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo, NR Chợ Tảo - Bình Trinh; khu vực xã Tân Trụ, xã Nhứt Tảo và xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh.	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công
4	Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Bình Hòa - Nhứt Ninh, NR Nhứt Ninh, khu vực xã Tân Bình và xã Vàm Cỏ; tỉnh Tây Ninh.	Kể từ ngày khởi công	120 ngày kể từ ngày khởi công

Do phải đảm bảo độ tin cậy cung cấp điện theo quy định của Tổng Công ty Điện lực miền Nam nên việc cắt điện thi công công trình là rất hạn chế. Vì vậy, các phân việc thi công liên quan đến công tác cắt điện, Nhà thầu phải tập trung tối đa vật tư thiết bị, phương tiện và nhân lực để thi công hoàn tất các hạng mục khối lượng trong ngày cắt điện, đảm bảo trả lại vận hành bình thường cho lưới điện hiện hữu đúng thời gian theo kế hoạch đăng ký.

- Nhà thầu phải tiến hành thi công trước những phần công việc không liên quan đến cắt điện.

- Thời gian và số lần tối đa được phép cắt điện để thi công hoàn thành công trình cụ thể như sau:

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
I	Sửa chữa lưới trung hạ áp khu vực xã Thủ Thừa, xã Mỹ Thạnh			
1	Đường dây trung thế nhánh rẽ CS Cao tốc Bình Ảnh	Cắt LBFCO T1 Chiều sáng cao tốc Bình Ảnh	07h30-17h00	1
2	Đường dây trung thế nhánh rẽ CS Cao tốc Thủ Thừa	Cắt LBFCO T51A Chiều sáng cao tốc Thủ Thừa	07h30-17h00	1

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
3	Đường dây trung thế nhánh rẽ CS Cao tốc Bà Phổ	Cắt LBFCO T1 Chiếu sáng cao tốc Bà Phổ	07h30-17h00	1
4	Đường dây hạ thế TBA T103 Cầu Voi	Cắt FCO TBA T103 Cầu Voi	07h30-17h00	1
5	Đường dây hạ thế TBA T107 Cầu Voi	Cắt FCO TBA T107 Cầu Voi	07h30-17h00	1
6	Đường dây hạ thế TBA T121 Cầu Ván	Cắt FCO TBA T121 Cầu Ván	07h30-17h00	1
7	Đường dây hạ thế TBA T123A trực QL1A	Cắt FCO TBA T123A trực QL1A	07h30-17h00	1
8	Đường dây hạ thế TBA T127 Cầu Ván	Cắt FCO TBA T127 Cầu Ván	07h30-17h00	1
II	Sửa chữa lớn lưới điện hạ áp khu vực xã Vĩnh Công, Tầm Vu, Thuận Mỹ, tỉnh Tây Ninh			
1	ĐDHA 3 pha TBA 400kVA Cấp Nước Châu Thành Thay 433,5m dây 4xAV.70 bằng cáp LV-ABC 4x70	Cắt FCO trạm Cấp Nước Châu Thành	07h30-16h00	1
2	ĐDHA 3 pha TBA 320kVA Trường Bán Công 1 Thay 224,5m dây 4xAV.70 bằng cáp LV-ABC 4x70	Cắt FCO trạm Trường Bán Công 1	07h30-11h30	1
3	ĐDHA 3 pha TBA 3x50kVA Trường Bán Công Thay 121,6m dây 4xAV.70 bằng cáp LV-ABC 4x70	Cắt FCO trạm Trường Bán Công	07h30-11h30	1
4	ĐDHA 3 pha TBA 250kVA KDC Thanh Phú Long 1 Thay 293,2m dây 4xAV.70 bằng cáp LV-ABC 4x70	Cắt FCO trạm KDC Thanh Phú Long 1	07h30-11h30	1

Stt	Tên hạng mục	Thiết bị cắt điện	Thời gian công tác cho mỗi lần cắt điện (tính từ lúc Đơn vị QLVH cho phép ĐVTC bắt đầu làm việc cho đến khi toàn bộ công tác kết thúc) (giờ)	Số lần
5	ĐDHA 3 pha TBA 250kVA T185 chợ Thanh Phú Long 2 Thay 587,5m dây 4xAV.70 bằng cáp LV-ABC 4x70	Cắt FCO trạm T185 chợ Thanh Phú Long 2	07h30-11h30	1
III	Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo, NR Chợ Tảo - Bình Trinh; khu vực xã Tân Trụ, xã Nhứt Tảo và xã Vàm Cỏ, tỉnh Tây Ninh			
1	NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo NR Chợ Tảo - Bình Trinh	LBS – T78 Tấn Đức	8	1
2	NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo	LBS – T78 Tấn Đức	8	1
3	NR Chợ Tảo–Bình Trinh	LBS – T78 Tấn Đức	8	1
4	NR Ngã 3 An Nhứt Tân-Chợ Tảo NR Chợ Tảo - Bình Trinh	LBS – T78 Tấn Đức	8	1
IV	Sửa chữa lớn các đường dây trung áp NR Bình Hòa - Nhứt Ninh, NR Nhứt Ninh, khu vực xã Tân Bình và xã Vàm Cỏ; tỉnh Tây Ninh			
1	NR Bình Hòa - Nhứt Ninh NR Tân Phước Tây	LBS – T84 Bình Hòa Nhứt Ninh	8	1
2	NR Bình Hòa - Nhứt Ninh NR Tân Phước Tây	LBS – T84 Bình Hòa Nhứt Ninh	8	1
3	NR Nhứt Ninh NR Chợ Tân Trụ	DS – T63 Cầu Triêm Đức LBFCO–T91 Chợ Tân Trụ	8	2
4	- NR Bình Hòa - Nhứt Ninh - NR Nhứt Ninh	LBS – T7 Bình Hòa	8	1
Tổng cộng:				22

- Nhà thầu phải có kế hoạch tổ chức thi công hợp lý để rút ngắn tiến độ đồng thời hạn chế tối đa số lần cắt điện để thi công.

- Hàng tuần, Nhà thầu phối hợp với các Đội quản lý điện nơi có công trình để khảo sát hiện trường, thống nhất ngày cắt điện và gửi về Công ty Điện Lực Tây Ninh (từ 07 giờ 00 sáng thứ hai đến trước 15 giờ 00 chiều thứ ba), để được bố trí lịch cắt điện cho tuần tiếp theo.

- Chi phí thông báo mất điện trên Đài Phát thanh - Truyền hình Tây Ninh do Nhà thầu chịu trách nhiệm thanh toán.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trong trường hợp để xảy ra sự cố lưới điện và thiết bị hiện hữu trên lưới gây ra do lỗi trong quá trình thi công của nhà thầu.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật: Chi tiết theo Tập 2 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật vật tư thiết bị) và Tập 3 - Hồ sơ mời thầu (Chỉ dẫn kỹ thuật thi công lắp đặt).

1. Quy định kỹ thuật chính xác và rõ ràng là một điều kiện tiên quyết để các nhà thầu đáp ứng một cách thực tế và cạnh tranh các yêu cầu của Chủ đầu tư mà không đặt điều kiện cho E-HSDT của Nhà thầu. Quy định kỹ thuật phải được soạn thảo để không làm hạn chế cạnh tranh, đồng thời nêu rõ các yêu cầu về trình độ tay nghề, vật tư và hiệu suất sử dụng của các hàng hóa và dịch vụ được cung cấp. Quy định kỹ thuật cần yêu cầu rằng tất cả hàng hóa và vật tư được sử dụng trong Công trình đều mới, chưa từng qua sử dụng, thuộc thế hệ mới nhất, đã đưa vào tất cả các cải tiến về thiết kế và vật liệu trừ khi được quy định khác đi trong hợp đồng.

2. Trong yêu cầu về mặt kỹ thuật không được đưa ra các điều kiện nhằm hạn chế sự tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một hoặc một số nhà thầu gây ra sự cạnh tranh không bình đẳng, đồng thời cũng không đưa ra các yêu cầu quá cao dẫn đến làm tăng giá dự thầu, không được nêu yêu cầu về nhãn hiệu, xuất xứ cụ thể của vật tư, máy móc, thiết bị.

3. Chủ đầu tư được đưa ra yêu cầu về nhãn hiệu theo nhóm nhãn hiệu cho nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác (đầu vào cho việc thi công theo quy định của pháp luật xây dựng các hạng mục công việc quy định trong hồ sơ mời thầu mà không phải là một hạng mục công việc của gói thầu). Nhà thầu được chào theo nhãn hiệu các nguyên nhiên vật liệu, vật tư và các yếu tố đầu vào khác theo quy định trong hồ sơ mời thầu hoặc nhãn hiệu khác có chất lượng tương đương hoặc tốt hơn.

Trường hợp cần thiết phải nêu nhãn hiệu, catalô của một nhà sản xuất nào đó, hoặc vật tư, máy móc, thiết bị nào đó để tham khảo, minh họa cho yêu cầu về mặt kỹ thuật của vật tư, máy móc, thiết bị thì phải ghi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương” sau nhãn hiệu, catalô nêu ra và quy định rõ khái niệm tương đương nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng là tương đương với các vật tư, máy móc, thiết bị đã nêu để không tạo định hướng cho một sản phẩm hoặc cho một nhà thầu nào đó.

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có);

5. Đấu thầu bền vững: Trường hợp có yêu cầu về đấu thầu bền vững thì chủ đầu tư cần đưa ra quy định bảo đảm sự thân thiện với môi trường, xã hội (sử dụng vật tư, vật liệu xây dựng, thiết bị được chứng nhận nhãn năng lượng, nhãn sinh thái, vật liệu không nung, vật liệu bền vững, thân thiện môi trường, vật liệu có khả năng tái chế, tái sử dụng; biện pháp thi công nhằm hạn chế mức độ xả thải, rác thải, ô nhiễm môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực tới mặt bằng, khu vực thi công...) nhưng phải bảo đảm các quy định này là rõ ràng, không làm hạn chế sự tham gia của nhà thầu.

6. Đối với phạm vi công việc gói thầu áp dụng loại hợp đồng theo kết quả đầu ra, các yêu cầu về kỹ thuật do Chủ đầu tư đưa ra cần chú trọng vào sản phẩm đầu ra như tiêu chuẩn, quy cách, thông số kỹ thuật, chất lượng... của các công việc này. Chủ đầu tư cũng cần nêu các tiêu chuẩn thi công nhà thầu phải đáp ứng, tuy nhiên, các tiêu chuẩn này không nhằm mục đích hạn chế sự tham gia của nhà thầu. Nhà thầu có thể áp dụng các tiêu chuẩn khác nhưng phải chứng minh các tiêu chuẩn này tương đương hoặc cao hơn tiêu chuẩn do Chủ đầu tư yêu cầu. Về cơ bản, E-HSMT không cần nêu quy trình, phương pháp thực hiện dịch vụ cụ thể mà nhà thầu phải tuân theo. Nhà thầu được quyền đề xuất quy trình, phương pháp thực hiện mà nhà thầu thấy là thích hợp để thực hiện gói thầu.

Yêu cầu về kỹ thuật cần thể hiện các mức độ đáp ứng yêu cầu về kết quả đầu ra tương ứng với số tiền bị giảm trừ giá trị thanh toán trong quá trình khai thác công trình; yêu cầu về chất lượng, độ bền công trình và các yêu cầu khác.

IV. Các bản vẽ: Chi tiết theo Tập 4 - Hồ sơ mời thầu (Các bản vẽ)

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây:

STT	Ký hiệu	Tên bản vẽ	Phiên bản/ngày phát hành
1			
2			
...			